

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân

Ông Sùng A Cở

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư - Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Tráng A Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý A S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/9/1976, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông (HMông); Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lý A Páo (Đã chết); Con bà Thào Thị Mỹ (Sinh năm 1959); Vợ Sùng Thị Chú (Sinh năm 1972). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998, hiện trú tại thôn Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S. Có mặt

2. Họ và tên: Vàng Thị Kh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02/4/1980, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Kín Sáng Hồ, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông (HMông); Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Vàng A Lùng (Đã chết) và Con bà Vàng Thị Chá (Sinh năm 1954); Chồng: Lý A Páo (Sinh năm 1974). Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện trú tại thôn Kín Sáng Hồ, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lý A S: Bà Nguyễn Thị Hạnh. Địa chỉ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị Kh: Bà Bùi Thị Nhung. Địa chỉ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Phan Láo Lù. Địa chỉ: Tổ 03, phường Hàm Rồng, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 26/8/2024, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã S, làm nhiệm vụ tại khu vực đường Cầu Mây thuộc Tổ 7, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai, phát hiện Vàng Thị Kh (Sinh năm 1980, trú tại Thôn Kín Sáng Hồ, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc Biển kiểm soát 24B2-811.58 chở theo Lý A S (Sinh năm 1976, trú tại thôn Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai theo hướng đường Cầu Mây đi trung tâm thị xã S có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình bị kiểm tra, Lý A S đã lấy từ túi quần bên trái đang mặc trên người 02 (hai) gói nilon màu đen ném xuống lòng đường Cầu Mây, tiến hành mở 02 (hai) gói nilon màu đen phát hiện 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa 03 (ba) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô vón cục màu trắng (Súng và Khu khai nhận đây là ma túy Heroine Súng mua giúp khu với số tiền 4.000.000đ để Khu trả công cho người trồng cây thuê); 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa 05 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô vón cục màu trắng (Súng khai nhận đây là ma túy Heroine Súng mua với số tiền là 6.000.000 đ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời). Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người Lý A S phát hiện tại túi quần bên trái phía trước của Lý A S đang mặc trên người 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô vón cục, màu trắng (Súng khai là ma túy Heroine Súng mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý A S, Vàng Thị Kh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lý A S và Vàng Thị Kh khai nhận: Do những người làm thuê cho mình là người nghiện và có nhu cầu trả công bằng ma túy, nên Vàng Thị Kh nảy sinh ý định mua ma túy về để trả công cho những người này. Khoảng 10 giờ ngày 26/08/2024, Vàng Thị Kh gọi điện thoại cho Lý A S để nhờ đi mua ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực bãi rác thuộc xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Khu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc BKS 24B2-811.58 đến gặp và nói với Súng “anh lấy hộ em một tý để trả công cho người trồng Sa Nhân”, Súng đồng ý, sau đó dùng điện thoại gọi cho người phụ nữ có số điện thoại 0355139501 để hỏi mua ma túy, thì người này đồng ý. Sau đó, Súng điều khiển xe của Khu chở Khu đi mua ma túy, trên đường đi Khu nói

với Súng là muốn mua 4.000.000 đồng ma túy trắng (Heroin), thì Súng nói mua được 3 chỉ (cân tiêu ly) ma túy. Súng và Khu đi đến khu vực bãi đá cổ ven đường tỉnh lộ 152 thuộc thôn Bán Pho, xã Mường Hoa, thị xã S thì dừng lại. Tại đây, Khu đưa cho Súng số tiền 4.000.000 đồng và ở lại trông xe. Sau khi nhận tiền, Súng đã gọi điện thoại cho người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, có sử dụng số điện thoại 0355139501 và được giới thiệu tên là Giàng Thị Máy nhà ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và hẹn nhau ở khu vực bãi đá cổ thị xã S để mua bán ma túy. Khi đến điểm hẹn, Súng gọi điện cho Máy và hỏi “có hàng mang tới gốc cây mai khe nước gần nhà”, Máy trả lời: “lấy loại đắt hay rẻ”, Súng nói “không có tiền lấy loại rẻ để ăn thôi”, Máy hỏi “lấy bao nhiêu”, Súng nói “hai thằng lấy, một thằng lấy 4 triệu, một thằng lấy 6 triệu”, Máy trả lời “để con gái khác chia từng gói một rồi mang ra”. Súng tắt điện thoại và đi bộ đến chỗ hẹn để mua ma túy. Khi đến nơi Súng gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, Súng đưa 10.000.000 đồng cho người phụ nữ này và nhận được 02 gói nilon màu đen có chứa ma túy, trong đó một gói có chứa 03 gói nilon màu trắng có chứa heroine mua hộ cho Vàng Thị Kh với giá 4.000.000 đồng và một gói có chứa 05 gói nilon màu trắng chứa ma túy heroine của Lý A S mua với giá 6.000.000 đồng. Súng đã lấy một gói của mình tách ra để sử dụng, phần chưa sử dụng hết Súng dùng nilon màu trắng gói lại mang về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khi có người hỏi mua. Sau đó Súng cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ xuống gặp Khu và cùng nhau đi về. Khu là người điều khiển xe mô tô, Súng ngồi sau. Khi đi đến khu vực Tổ 7, phường Cầu Mây, thị xã S thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 306/KL-GĐMT ngày 30/08/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng Thị Kh và Lý A S gồm: Mẫu M1 có khối lượng 3,540 (ba phẩy năm trăm bốn mươi) gam heroine; Mẫu M2 có khối lượng 3,494 (ba phẩy bốn trăm chín mươi bốn) gam heroine; Mẫu M3 có khối lượng 3,516 (ba phẩy năm trăm mười sáu) gam heroine; Mẫu M4 có khối lượng 3,713 (ba phẩy bảy trăm mười ba) gam heroine; Mẫu M5 có khối lượng 3,904 (ba phẩy chín trăm linh tư) gam heroine; Mẫu M6 có khối lượng 3,745 (ba phẩy bảy trăm bốn mươi năm) gam heroine; Mẫu M7 có khối lượng 3,569 (ba phẩy năm trăm sáu mươi chín) gam heroine; Mẫu M8 có khối lượng 3,794 (ba phẩy bảy trăm chín mươi bốn) gam heroine; Mẫu M9 có khối lượng 0,545 (không phẩy năm trăm bốn mươi năm) gam heroine. Tổng khối lượng là 29,82 (hai mươi chín phẩy tám hai) gam ma túy heroine

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị Kh và Lý A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Thị Kh và Lý A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý A S từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị Kh từ 08 năm đến 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định của mỗi mẫu (ở cột: Hoàn trả CQTC (gam) theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 27/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai) được cho riêng vào túi nilon đựng mẫu ghi kí hiệu bên ngoài tương ứng từ M1 đến M9. Tiến hành niêm phong bằng cách cho các túi nilon đựng vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định ghi kí hiệu bên ngoài từ M1 đến M9 cùng các mảnh nilon màu đen, các mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Trên một mặt tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Chang Siu Sùng, Lê Thị Thủy, Lý A S; 01(một) dấu điểm chỉ có ghi “Điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Thị Kh” và 02 (hai) hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng Thị Kh và Lý A S tại tổ 7, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 26/08/2024”. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu bàn phím nhãn hiệu Nokia, số seri: 350391250975207, đã qua sử dụng kèm thẻ sim của Lý A S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, số imei: 862548055376003, đã qua sử dụng kèm thẻ sim; Tạm giữ số tiền 928.000 đ (Chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) của Lý A S và số tiền 240.000 đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của Vàng Thị Kh để đảm bảo việc thi hành án khoản tiền phạt; Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 24B2-811.58, có số khung: 3916LY077136; số máy: JA39E1413822 xe cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 157567 mang tên Lý Văn Dân biển số đăng ký 24B2-811-58 cho Lý A Sinh; Trả lại 01 căn cước công dân số 010180005305 mang tên Vàng Thị Kh cấp ngày 07/01/2022 cho bị cáo Vàng Thị Kh. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Súng: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo ăn năn, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo được tặng Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai vì có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV theo Quyết định

số 441/QĐ-TU ngày 28/02/2017. Vì vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 13 năm 03 tháng tù, bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Khu: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo ăn năn, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù, bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Lý A S và Vàng Thị Kh nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo của các bị cáo Lý A S và Vàng Thị Kh khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 26/08/2024, Vàng Thị Khu gọi điện thoại cho Lý A S để nhờ đi mua ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực bãi rác thuộc xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S. Khi cả hai đi đến khu vực bãi đá cổ ven đường tỉnh lộ 152 thuộc thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã S thì dừng lại. Tại đây, Khu đưa cho Súng số tiền 4.000.000 đồng và ở lại trông xe. Súng mua được 02 gói nilon màu đen có chứa ma túy, trong đó một gói có chứa 03 gói nilon màu trắng có chứa heroine mua hộ cho Vàng Thị Kh với giá 4.000.000 đồng và một gói có chứa 05 gói nilon màu trắng chứa ma túy heroine của Lý A S mua với giá 6.000.000 đồng. Súng đã lấy một gói của mình tách ra để sử dụng, phần chưa sử dụng hết Súng dùng nilon màu trắng gói lại mang về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khi có người hỏi mua. Sau đó Súng cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ xuống gặp Khu và cùng nhau đi về. Với hành vi mua

29,82 gam Heroine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời của và mua hộ bị cáo Khu, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng Thị Kh và Lý A S là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, bị cáo Lý A S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 29,82 gam Heroine, trong đó có 10,55 gam Heroine bị cáo mua hộ cho bị cáo Vàng Thị Kh còn lại 19,27 gam Heroine bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vì vậy bị cáo Lý A S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng 29,82 gam chất ma túy Heroine. Bị cáo Vàng Thị Kh phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 10,55 gam chất ma túy Heroine đã nhờ Lý A S mua hộ để trả công cho người làm thuê của mình. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy nên vai trò ngang nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã S, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vàng Thị Kh và Lý A S không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vàng Thị Kh và Lý A S thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lý A S được tặng Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai vì có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV theo Quyết định số 441/QĐ-TU ngày 28/02/2017. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định của mỗi mẫu (ở cột: Hoàn trả CQTC (gam) theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 27/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai) được cho riêng vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng từ M1 đến M9. Tiến hành niêm phong bằng cách cho các túi nilon đựng vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định ghi ký hiệu bên ngoài từ M1 đến M9 cùng các mảnh nilon màu đen, các mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai được dán

kín. Trên một mặt tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đông, Chang Siu Sùng, Lê Thị Thủy, Lý A S; 01(một) dấu điểm chỉ có ghi “Điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Thị Kh” và 02 (hai) hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng Thị Kh và Lý A S tại tổ 7, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 26/08/2024”. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu bàn phím nhãn hiệu Nokia, số seri: 350391250975207, đã qua sử dụng kèm thẻ sim của Lý A S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, số imei: 862548055376003, đã qua sử dụng kèm thẻ sim của Vàng Thị Kh, các bì cáo sử dụng liên lạc rủ nhau đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 928.000đồng (Chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) của Lý A S và số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 căn cước công dân số 010180005305 mang tên Vàng Thị Kh cấp ngày 07/01/2022 là tài sản không liên quan việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo phải thi hành tiền án phí cần tạm giữ của mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 24B2-811.58, có số khung: 3916LY077136; số máy: JA39E1413822 xe cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 157567 mang tên Lý Văn Dân biển số đăng ký 24B2-811-58 là của con dâu Vàng Thị Kh là Hầu A Pằng, khi Khu lấy xe đi mua ma túy Pằng không được biết vì vậy cần trả lại cho Hầu A Pằng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng là chưa phù hợp, các bị cáo không có tài sản riêng, còn sống nhờ con Hội đồng xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vấn đề khác:

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý A S đề nghị xử phạt 13 năm 03 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị Kh đề nghị 07 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị chưa phù hợp hành vi và lượng ma túy các bị cáo thực hiện nên không chấp nhận mức đề nghị trên.

Đối với người bán ma túy và nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo Lý A S khai nhận người bán ma túy là phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, sử dụng số điện thoại 0355139501 và giới thiệu tên là Giàng Thị Máy nhà ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Cơ quan CSĐT Công an thị xã S đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0355139501 là Giàng Thị Dí (sinh ngày 01/01/1984, trú tại xã Trung Chải, thị xã S). Bị cáo Lý A S khai nhận không quen biết Giàng Thị Dí và tiến hành xác minh xác định Giàng Thị Dí hiện không đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trung Chải, không rõ người này ở đâu do đó không tiến hành triệu tập làm việc được. Khi gặp nhau để giao nhận ma túy thì bị cáo khai, nhận ma túy từ một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 20 tuổi không phải là

Giàng Thị Máy. Đối với người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 20 tuổi đã đưa ma túy cho bị cáo Lý A S và nhận 10.000.000 đ tiền mua ma túy từ bị cáo Lý A S tại thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã S. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã S không thu thập được thông tin, tài liệu gì khác phản ánh về nội dung này, do đó không có cơ sở để điều tra về người bán ma túy cùng như làm rõ được nguồn gốc số 29,82 gam ma túy heroine.

Đối với những người làm thuê để nhận ma túy, thay tiền trả công theo lời khai của bị cáo Vàng Thị Kh. Căn cứ lời khai của bị cáo Vàng Thị Kh, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để đấu tranh, làm rõ. Do đó, không đề cập giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lý A S và Vàng Thị Kh sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - khó khăn đặc biệt của tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lý A S 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Vàng Thị Kh 8 năm 06 tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định của mỗi mẫu (ở cột: Hoàn trả CQTC (gam) theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 27/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai) được cho riêng vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng từ M1 đến M9. Tiến hành niêm phong bằng cách cho các túi nilon đựng vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định ghi ký hiệu bên ngoài từ M1 đến M9 cùng các mảnh nilon màu đen, các mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Trên một mặt tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Chang Siu Sùng, Lê Thị Thủy, Lý A S; 01(một) dấu điểm chỉ có ghi “Điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Thị Kh” và 02 (hai) hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định

thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng Thị Kh và Lý A S tại tổ 7, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 26/08/2024”

Tạm giữ của Lý A S 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Lý A S số tiền 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng), hiện đang được tạm gửi vào tài khoản của Công an thị xã S tại Kho bạc Nhà nước Sa Pa.

Tạm giữ của Vàng Thị Kh 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án, trả lại cho bị cáo Vàng Thị Kh số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), hiện đang được tạm gửi vào tài khoản của Công an thị xã S tại Kho bạc Nhà nước Sa Pa. và trả lại căn cước công dân số 010180005305 mang tên Vàng Thị Kh cấp ngày 07/01/2022 cho Vàng Thị Kh.

Trả lại cho Lý A Sinh, sinh năm 1999(Địa chỉ: Thôn Kín Sáng Hồ, xã Pa Cheo, huyện B, tỉnh Lào Cai) 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 24B2-811.58, có số khung: 3916LY077136; số máy: JA39E1413822 xe cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 157567 mang tên Lý Văn Dân biển số đăng ký 24B2-811-58.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 /11/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã S (1);
- Công an thị xã S(2);
- Phòng PV06, PV10
- Bị cáo (2);
- THA DS thị xã S(1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung